

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đơn giá dịch vụ hạ tầng tại
KCN Hòa Hiệp 1, KCN An Phú và KCN Đông Bắc Sông Cầu - KV 1

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ CÔNG ÍCH

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Căn cứ Quyết định số 591/QĐ-BXD ngày 30/05/2014 về việc công bố định mức dự toán duy trì hệ thống thoát nước đô thị;

Căn cứ Quyết định số 592/QĐ-BXD ngày 30/05/2014 về việc công bố định mức dự toán thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị;

Căn cứ Quyết định số 593/QĐ-BXD ngày 30/05/2014 về việc công bố định mức dự toán duy trì cây xanh đô thị;

Căn cứ Quyết định số 594/QĐ-BXD ngày 30/05/2014 về việc công bố định mức dự toán duy trì hệ thống điện chiếu sáng đô thị ;

Căn cứ Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh Phú Yên công bố về đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh Phú Yên công bố về đơn giá duy trì hệ thống thoát nước đô thị tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh Phú Yên công bố về đơn giá duy trì cây xanh đô thị tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Quyết định 648/QĐ-BCT ngày 20/03/2019 về điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân và quy định giá bán điện;

Căn cứ Thông báo số 60/TB-SXD ngày 03/4/2020 hướng dẫn điều chỉnh dự toán chi phí dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 1482/QĐ-UBND ngày 04/8/2009 của UBND tỉnh Phú Yên, về việc chuyển Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Khu công nghiệp Phú Yên thành Trung tâm dịch vụ công ích là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Phú Yên về bãi bỏ Quyết định 2159/2008/UBND ngày 24/12/2008 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định một số ưu đãi và hỗ trợ đầu tư áp dụng tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-KKT ngày 24/4/2020 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên, về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên;

Căn cứ Văn bản số 4726/UBND-KT ngày 09/9/2020 của UBND tỉnh Phú Yên, về việc giải quyết đề nghị của Ban Quản Khu kinh tế;

Căn cứ Kết luận số 01/KL-HĐND ngày 25/5/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về Kết quả giám sát tình hình chấp hành pháp luật về công tác đầu tư xây dựng dự án công trình, công tác quản lý quy hoạch, sử dụng đất và hiệu quả đầu tư, thu hút đầu tư các dự án đầu tư trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Khu NNƯDCNC trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2021.

Căn cứ Thông báo số 14/TB-KKT ngày 24/3/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên, về việc chấp thuận đề nghị của Trung tâm Dịch vụ công ích áp dụng giá dịch vụ hạ tầng tại KCN An Phú, KCN Hòa Hiệp 1 và KCN Đông Bắc Sông Cầu - KV 1.

Xét đề nghị của Phòng Kế hoạch Kỹ thuật.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đơn giá dịch vụ hạ tầng tại KCN Hòa Hiệp 1, KCN An Phú và KCN Đông Bắc Sông Cầu - KV 1 như sau:

1. Giá dịch vụ hạ tầng tại 03 khu công nghiệp (kèm theo hồ sơ đơn giá dịch vụ hạ tầng tại 03 khu công nghiệp), như sau:

- | | |
|---|---------------------------------|
| - Khu công nghiệp Hòa Hiệp 1: | 4.285 đồng/m ² /năm. |
| - Khu công nghiệp An Phú: | 5.002 đồng/m ² /năm. |
| - Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu - KV 1: | 4.272 đồng/m ² /năm. |

(Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT).

2. Thời điểm áp dụng:

2.1. Kể từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 áp dụng mức giá dịch vụ thấp hơn so với giá dịch vụ hạ tầng được duyệt tại mục 1, như sau:

- | | |
|--|--------------------------------|
| - Khu công nghiệp Hòa Hiệp 1:
(tương ứng thấp hơn 25%). | 3.214 đồng/m ² /năm |
| - Khu công nghiệp An Phú:
(tương ứng thấp hơn 15%). | 4.252 đồng/m ² /năm |
| - Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu - KV 1:
(tương ứng thấp hơn 25%). | 3.204 đồng/m ² /năm |

2.2. Kể từ ngày 01/01/2024 áp dụng 100% theo giá được duyệt tại mục 1, như sau:

- Khu công nghiệp Hòa Hiệp 1: 4.285 đồng/m²/năm.
- Khu công nghiệp An Phú: 5.002 đồng/m²/năm.
- Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu - KV 1: 4.272 đồng/m²/năm.

3. Thời gian ổn định: Tối thiểu 01 năm và sẽ điều chỉnh khi các cơ chế, chính sách, pháp luật thay đổi.

4. Phương thức trả tiền: Hàng năm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Các phòng căn cứ nội dung Quyết định này và theo chức năng, nhiệm vụ thông báo đến các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện giá dịch vụ hạ tầng; đồng thời đảm bảo duy trì các hoạt động dịch vụ công cộng phục vụ cho các nhà đầu tư tại 03 Khu công nghiệp.

- Hết thời gian ổn định hoặc khi các cơ chế, chính sách, pháp luật thay đổi phải lập các thủ tục xây dựng lại đơn giá dịch vụ hạ tầng mới thay thế giá cho đơn giá quy định tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Các phòng Hành chính Kế toán, Kế hoạch Kỹ thuật, Đội dịch vụ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BQL KKT (b/c);
- Lưu: VT.



Nguyễn Kiều Trì